

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÃI CHÁY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 274/QĐ-UBND

Bãi Cháy, ngày 15 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý 3 năm 2023 của UBND Phường Bãi Cháy.**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÃI CHÁY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Bãi Cháy khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Bảy;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính kế toán Phường Bãi Cháy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023 của UBND Phường Bãi Cháy (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa 12 khu phố và cổng thông tin điện tử thành phố Hạ Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy, bộ phận Tài chính Kế toán phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hạ Long;
- Phòng Tài chính KT TP;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND Phường;
- Các tổ chức CT-XH Phường;
- Khu trưởng các khu phố;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



UBND PHƯỜNG BÀI CHÁY



Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023

Đơn vị:
đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	79.611.000.000	60.556.503.928	76
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	1.905.000.000	925.679.000	49
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	77.706.000.000	20.262.963.227	26
3	Thu bổ sung	-	303.500.000	
	- Thu bổ sung cân đối	-	-	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	303.500.000	
4	Thu chuyển nguồn		21.747.609.908	
II	TỔNG SỐ CHI	13.941.000.000	4.171.967.651	43.8
1	Chi đầu tư phát triển	4.431.000.000	-	0,00
2	Chi thường xuyên	9.232.000.000	4.171.967.651	45.1
3	Dự phòng	278.000.000	-	0,00





Biểu số 114/CK TC-NSNN

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số: 274/QĐ-UBND ngày 15/10/2023 của UBND phường Bãi Cháy)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	79.611.000.000	13.941.000.000	34.369.827.967	7.304.777.832	43%	52%
I	Các khoản thu 100%	1.905.000.000	1.905.000.000	925.659.000	925.679.000	49%	49%
1	Phí, lệ phí	490.000.000	490.000.000	188.561.000	188.561.000	26%	26%
2	Thu từ đất SXKD phi nông nghiệp						
3	Thu phạt, tịch, thu khác theo quy định	1.415.000.000	1.415.000.000	767.031.000	767.031.000	54,2%	54,2%
4	Thu tiền nhân dân đóng góp làm đường			30.000.000	30.000.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	77.706.000.000	12.036.000.000	33.140.668.967	6.075.618.832	43%	50%
1	Các khoản thu phân chia theo DT giao	77.706.000.000	12.036.000.000	15.823.897.174	4.749.597.795	20%	39%
	- Thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp (50%)	10.200.000.000	5.100.000.000	1.974.929.605	987.464.803	19%	19%
	Trong đó: Thuế SD đất PNN hộ dân	5.600.000.000	2.800.000.000	915.852.696	457.926.351	16%	16%
	Thuế SD đất PNN từ SX-KD	4.600.000.000	2.300.000.000	2.943.798.287	1.471.899.149	64%	64%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	750.000.000	375.000.000	666.600.000	333.300.000	89%	89%
	- Lệ phí trước bạ đất (10%)	35.000.000.000	3.500.000.000	3.096.240.761	309.624.088	9%	9%
	- Thuế TNDN, GTGT (10%)	20.256.000.000	2.026.000.000	9.059.318.687	905.932.075	45%	45%



	- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ kinh doanh(9%)	11.500.000.000	1.035.000.000	1.606.223.191	283.451.329	17%
2	Các khoản thu ngoài dự toán giao			17.316.771.793	1.326.021.037	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt (1757)	-	-	3.355.290		
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền SD đất (1006)			7.059.682.578	1.245.826.368	
	- Thu tiền SD đất ở (1401)			3.432.430.160		
	- Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công (1001)			177.283.000		
	- Thuế thu nhập từ HĐ cho thuê tài sản (1014)			1.297.992.601		
	- Thu tiền thuế SD đất được nhà nước công nhận (1411)			4.119.020.000		
	-Thuế mặt bằng đất hàng năm (3601)			642.919.653		
	- Các khoản thu khác (4272 và 4900)			584.088.511	80.194.669	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				21.747.609.908	
IV	Thu chuyển nguồn					
V	Thu kết dư ngân sách năm trước					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	-	303.500.000	303.500.000	
	- Thu bổ sung cân đối	-	-			
	- Thu bổ sung có mục tiêu			303.500.000	303.500.000	

UBND PHƯỜNG BÀI CHÁY



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số: 274 /QĐ-UBND ngày 15/10/2023 của UBND phường Bài Cháy)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023				THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3		4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	14.009.302.000	4.431.000.000	9.578.302.000		6.352.552.411	-	6.352.552.411	66%		66%
I	Chi thường xuyên	9.300.302.000		9.300.302.000		6.215.552.411		6.215.552.411	67%		67%
1	Chi giáo dục	24.000.000		24.000.000		9.834.000		9.834.000	41%		41%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-									
3	Chi nộp trả NSTP khoản chi PS trong năm	-									
4	Chi văn hóa, thông tin	40.000.000		40.000.000		40.000.000		40.000.000	100%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000		27.300.000		27.300.000	55%		55%
6	Chi thể dục thể thao	63.000.000		63.000.000		63.000.000		63.000.000	100%		100%
7	Chi An ninh, quốc phòng, PCCC	987.000.000		987.000.000		871.484.100		871.484.100	88%		88%
8	Chi các hoạt động kinh tế	86.000.000		86.000.000		44.496.000		44.496.000	52%		52%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.411.000.000		7.411.000.000		4.601.190.823		4.601.190.823	62%		62%



10	Chi hoạt động Hội, Câu lạc bộ	-							
11	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	410.000.000		410.000.000	365.705.000	365.705.000	89%		89%
12	Chi khác	229.302.000		229.302.000	192.542.488	192.542.488	84,0%		84%
II	Dự phòng ngân sách	278.000.000		278.000.000	137.000.000	137.000.000			49%
III	Chi XDCB	4.431.000.000			-				0%

